

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 23.1 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2163/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH : **KẾ TOÁN**
CHUYÊN NGÀNH : **KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

STT	Lớp	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT23.1KN001	Huỳnh Thị Cẩm Duyên	27/07/1995	Nữ	Quảng Ngãi	6.58	Trung bình khá
2	LT23.1KN001	Cao Thị Mỹ Hà	04/08/1995	Nữ	Long An	6.65	Trung bình khá
3	LT23.1KN001	Trần Thị Phương Thảo	19/10/1995	Nữ	Đồng Nai	6.57	Trung bình khá
4	LT23.1KN001	Lê Thị Kim Anh	10/09/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.85	Trung bình khá
5	LT23.1KN001	Lê Thị Hà	01/08/1992	Nữ	Nghệ An	6.59	Trung bình khá
6	LT23.1KN001	Đặng Thị Thùy Trang	18/06/1993	Nữ	Lâm Đồng	6.68	Trung bình khá
7	LT23.1KN001	Mai Hương Lan	02/10/1996	Nữ	Bình Thuận	6.16	Trung bình khá
8	LT23.1KN001	Nguyễn Thị Thu Ngân	21/10/1996	Nữ	Long An	6.37	Trung bình khá
9	LT23.1KN001	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/10/1995	Nữ	Đắk Lắk	6.55	Trung bình khá
10	LT23.1KN001	Nguyễn Hồ Thuận	30/09/1991	Nam	Đắk Lắk	6.60	Trung bình khá
11	LT23.1KN002	Huỳnh Thị Mi Ni	20/03/1994	Nữ	Bình Định	6.63	Trung bình khá
12	LT23.1KN002	Nguyễn Thị Thủy Tiên	19/06/1995	Nữ	Quảng Ngãi	6.18	Trung bình khá
13	LT23.1KN002	Vũ Anh Thy	25/11/1993	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.71	Trung bình khá
14	LT23.1KN002	Nguyễn Thị Tường Vy	21/04/1993	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.88	Trung bình khá
15	LT23.1KN002	Nguyễn Minh Trang	15/04/1995	Nữ	Ninh Thuận	6.49	Trung bình khá
16	LT23.1KN002	Đặng Ngọc Hoàng Trinh	09/09/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.19	Khá
17	LT23.1KN002	Hoàng Vũ Bảo Hân	22/11/1996	Nữ	Bình Phước	6.51	Trung bình khá
18	LT23.1KN002	Lê Thị Ngọc Anh	25/08/1993	Nữ	Đồng Nai	6.62	Trung bình khá
19	LT23.1KN002	Nguyễn Thị Quý	06/12/1994	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.30	Trung bình khá
20	LT23.1KN002	Đỗ Thị Trang	14/10/1995	Nữ	Hòa Bình	6.79	Trung bình khá
21	LT23.1KN002	Trương Thị Thanh Thủy	30/09/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.96	Trung bình khá
22	LT23.1KN002	Bùi Phước Thịnh	19/11/1994	Nam	TP. Hồ Chí Minh	6.82	Trung bình khá
23	LT23.1KN002	Lê Thị Cẩm Nhung	10/01/1994	Nữ	Thừa Thiên - Huế	6.42	Trung bình khá
24	LT23.1KN002	Lê Huỳnh Thảo Uyên	26/07/1996	Nữ	Long An	6.92	Trung bình khá
25	LT23.1KN002	Phạm Thị Thúy Hồng	18/10/1995	Nữ	Gia Lai	6.52	Trung bình khá
26	LT23.1KN002	Mai Ngọc Xuân Nguyên	15/01/1995	Nữ	Long An	6.33	Trung bình khá
27	LT23.1KN003	Trương Lan Hương	06/04/1994	Nữ	Thanh Hóa	6.63	Trung bình khá

STT	Lớp	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
28	LT23.1KN003	Lê Thị Thu	Diệu	25/07/1991	Nữ	Bến Tre	6.45	Trung bình khá
29	LT23.1KN003	Nguyễn Thị Trúc	Giang	10/10/1988	Nữ	Quảng Ngãi	6.71	Trung bình khá
30	LT23.1KN003	Lê Duy	Lâm	18/06/1994	Nam	Hà Nội	6.84	Trung bình khá
31	LT23.1KN003	Nguyễn Thị Anh	Thư	24/03/1996	Nữ	Khánh Hòa	6.51	Trung bình khá
32	LT23.1KN003	Nguyễn Thị Linh	Chi	18/05/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.16	Khá
33	LT23.1KN004	Đặng Thị Quỳnh	Anh	08/01/1996	Nữ	Quảng Ngãi	6.30	Trung bình khá
34	LT23.1KN004	Võ Thị Hoài	Thanh	12/05/1994	Nữ	Thừa Thiên - Huế	6.66	Trung bình khá
35	LT23.1KN004	Dương Phạm Mỹ	Linh	27/07/1992	Nữ	An Giang	6.50	Trung bình khá
36	LT23.1KN004	Hồ Thị Mỹ	Hồng	11/11/1996	Nữ	Hà Tĩnh	5.97	Trung bình
37	LT23.1KN004	Trần Thị Phương	Thảo	10/12/1993	Nữ	Long An	6.60	Trung bình khá
38	LT23.1KN004	Mai Thị	Chung	12/03/1992	Nữ	Thanh Hóa	6.51	Trung bình khá
39	LT23.1KN004	Đỗ Thị Thiên	Hương	14/10/1994	Nữ	Đồng Nai	6.23	Trung bình khá
40	LT23.1KN004	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	15/02/1993	Nữ	Bình Định	6.41	Trung bình khá
41	LT23.1KN004	Đoàn Thị	Dàng	07/07/1992	Nữ	Quảng Ngãi	6.74	Trung bình khá
Tổng số: 41 sinh viên								

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021
TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 23.1 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2163/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH :TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH :NGÂN HÀNG

STT	Lớp	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT23.1NH001	Trần Thị Vẹn	19/04/1996	Nữ	Ninh Thuận	6.62	Trung bình khá
2	LT23.1NH001	Nguyễn Bá Nam	26/11/1990	Nam	Bình Thuận	6.85	Trung bình khá
3	LT23.1NH001	Nguyễn Sĩ Thống	02/04/1994	Nam	Quảng Ngãi	7.27	Khá
4	LT23.1NH001	Thân Trọng Phước	16/09/1996	Nam	TP. Hồ Chí Minh	6.56	Trung bình khá
Tổng số: 4 sinh viên							

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021
TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 23.1 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2163/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH :KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH :NGOẠI THƯƠNG

STT	Lớp	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT23.1FT003	Ma Nguyễn Phương	Anh	23/01/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.16	Khá
2	LT23.1FT005	Đinh Tấn	Đạt	22/07/1995	Nam	Quảng Ngãi	7.40	Khá
3	LT23.1FT007	Nguyễn Trần Hồng	Ngọc	29/12/1994	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.05	Khá
4	LT23.1FT007	Tôn Thanh	Phong	04/05/1996	Nam	Tiền Giang	7.11	Khá
5	LT23.1FT007	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	23/04/1996	Nữ	Lâm Đồng	7.11	Khá
Tổng số: 5 sinh viên								

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021
TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 23.1 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2163/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH :QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH :QUẢN TRỊ

STT	Lớp	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT23.1AD002	Đặng Công Xuân	An	16/12/1990	Nam	Cần Thơ	7.48	Khá
2	LT23.1AD003	Đỗ Thị Bích	Hạnh	07/06/1995	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.14	Khá
3	LT23.1AD004	Nguyễn Trung	Quyền	29/03/1986	Nam	TP. Hồ Chí Minh	7.27	Khá
4	LT23.1AD005	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	29/07/1994	Nữ	An Giang	7.50	Khá
Tổng số: 4 sinh viên								

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021
TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 23.1 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2163/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH :TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH :TÀI CHÍNH

STT	Lớp	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT23.1FN001	Nguyễn Ngọc	Trang	17/10/1996	Nữ	Khánh Hòa	6.99	Trung bình khá
2	LT23.1FN002	Trần Thị Tuyết	Linh	27/01/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.25	Trung bình khá
Tổng số: 2 sinh viên								

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021
TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 23.2 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2164/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH : **KẾ TOÁN**
CHUYÊN NGÀNH : **KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

STT	Lớp	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT23.2KN001	Trần Thị Út	26/12/1992	Nữ	Tây Ninh	6.90	Trung bình khá
2	LT23.2KN001	Trương Thị Quỳnh Thanh	06/08/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.24	Trung bình khá
3	LT23.2KN001	Nguyễn Thị Phương Thanh	01/06/1992	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	5.91	Trung bình
4	LT23.2KN001	Liêu Ngọc Hương	08/10/1993	Nữ	Đồng Nai	6.86	Trung bình khá
5	LT23.2KN001	Nguyễn Thị Thu Thủy	03/02/1993	Nữ	Nghệ An	7.43	Khá
6	LT23.2KN001	Triệu Ái San	06/06/1994	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.83	Trung bình khá
7	LT23.2KN001	Lê Thị Thúy Hằng	14/10/1992	Nữ	Quảng Bình	6.69	Trung bình khá
8	LT23.2KN001	Nguyễn Thị Thanh Lan	24/02/1993	Nữ	Quảng Ngãi	6.73	Trung bình khá
9	LT23.2KN001	Huỳnh Trần Trâm Anh	02/01/1996	Nữ	Long An	6.26	Trung bình khá
10	LT23.2KN001	Phạm Thị Như Viên	08/02/1994	Nữ	Quảng Ngãi	6.53	Trung bình khá
11	LT23.2KN002	Tổng Thị Nguyệt	21/09/1992	Nữ	Thanh Hóa	6.78	Trung bình khá
12	LT23.2KN002	Nguyễn Thị Tú Anh	19/01/1997	Nữ	Bến Tre	6.09	Trung bình khá
13	LT23.2KN002	Hoàng Thị Thu Hà	26/11/1993	Nữ	Thái Bình	6.51	Trung bình khá
14	LT23.2KN002	Phạm Thị Thanh Nga	26/11/1992	Nữ	Quảng Ngãi	7.01	Khá
15	LT23.2KN002	Lê Thị Thùy Dương	03/04/1990	Nữ	Tiền Giang	6.46	Trung bình khá
16	LT23.2KN002	Đoàn Thị Lướt	20/10/1986	Nữ	Thái Bình	6.79	Trung bình khá
17	LT23.2KN002	Trần Hứa Huệ Phân	16/07/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.83	Trung bình khá
Tổng số: 17 sinh viên							

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 23.2 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2164/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH :KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH :NGOẠI THƯƠNG

STT	Lớp	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT23.2FT001	Huỳnh Tấn	Thành	11/01/1996	Nam	Khánh Hòa	7.30	Khá
2	LT23.2FT001	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22/08/1997	Nữ	Đồng Nai	7.01	Khá
3	LT23.2FT001	Nguyễn Thái Thanh	Uy	16/02/1997	Nam	An Giang	7.00	Khá
4	LT23.2FT001	Võ Huyền Bích	Trâm	24/01/1997	Nữ	Lâm Đồng	7.07	Khá
Tổng số: 4 sinh viên								

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 23.2 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2164/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH :**QUẢN TRỊ KINH DOANH**
CHUYÊN NGÀNH :**QUẢN TRỊ**

STT	Lớp	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT23.2AD001	Trương Phương	Hậu	13/12/1994	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.17	Khá
2	LT23.2AD001	Nguyễn Thị Kim	Yên	16/01/1997	Nữ	Phú Yên	7.43	Khá
3	LT23.2AD001	Trịnh Thanh	Long	16/04/1995	Nam	Đồng Nai	6.78	Trung bình khá
4	LT23.2AD001	Thái	Hoàng	01/10/1994	Nam	TP. Hồ Chí Minh	7.47	Khá
5	LT23.2AD001	Trần Thị Diễm	Em	10/03/1991	Nữ	Đồng Tháp	7.57	Khá
Tổng số: 5 sinh viên								

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021
TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 23.2 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2164/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH :TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH :TÀI CHÍNH

STT	Lớp	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT23.2FN001	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	20/03/1995	Nữ	Tây Ninh	7.26	Khá
2	LT23.2FN001	Võ Thị Anh	Thư	01/04/1995	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.49	Trung bình khá
3	LT23.2FN001	Nguyễn Thị	Lựu	26/12/1994	Nữ	Hà Tĩnh	6.63	Trung bình khá
4	LT23.2FN001	Phạm Ngọc Thảo	Vy	30/01/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.72	Trung bình khá
5	LT23.2FN001	Ngô Thị	Nhung	08/03/1993	Nữ	Nghệ An	6.91	Trung bình khá
Tổng số: 5 sinh viên								

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021
TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 23.2 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2164/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH :**NGÔN NGỮ ANH**
CHUYÊN NGÀNH :**TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI**

STT	Lớp	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT23.2AV001	Nguyễn Hoài Huế Anh	31/05/1996	Nữ	Tiền Giang	6.80	Trung bình khá
Tổng số: 1 sinh viên							

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021
TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 24.1 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2165/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH : **KẾ TOÁN**
CHUYÊN NGÀNH : **KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

STT	Lớp	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT24.1KN01	Lê Thị Thúy	Hằng	03/12/1995	Nữ	Bình Định	7.48	Khá
2	LT24.1KN01	Lê Đình	Hải	23/07/1993	Nam	Bình Định	7.40	Khá
3	LT24.1KN01	Huỳnh Thị Hoàng	Yên	30/01/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.28	Khá
4	LT24.1KN01	Trần Kim Ngọc	Phượng	14/12/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.28	Khá
5	LT24.1KN01	Trần Anh	Vũ	20/03/1986	Nam	TP. Hồ Chí Minh	7.16	Khá
6	LT24.1KN01	Đinh Thị	Cầm	02/01/1996	Nữ	Quảng Nam	7.42	Khá
7	LT24.1KN02	Trần Thị Thương	Sương	02/08/1997	Nữ	Đắk Lắk	6.95	Trung bình khá
8	LT24.1KN02	Nguyễn Thị Kim	Chi	27/11/1991	Nữ	Tiền Giang	6.66	Trung bình khá
9	LT24.1KN02	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	09/03/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.30	Khá
10	LT24.1KN02	Nguyễn Thị Minh	Hồng	21/12/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.99	Trung bình khá
11	LT24.1KN02	Đoàn Thị Thùy	Diễm	29/08/1997	Nữ	Đồng Nai	6.94	Trung bình khá
12	LT24.1KN02	Trần Nguyễn Kim	Thanh	10/10/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.83	Khá
13	LT24.1KN02	Ngô Lê Trà	My	20/09/1996	Nữ	Long An	6.66	Trung bình khá
14	LT24.1KN03	Huỳnh Thanh	Huy	00/ /1990	Nam	Đồng Tháp	6.73	Trung bình khá
15	LT24.1KN03	Nguyễn Văn	Hùng	31/07/1997	Nam	Lâm Đồng	7.56	Khá
Tổng số: 15 sinh viên								

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 24.1 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2165/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH :KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH :NGOẠI THƯƠNG

STT	Lớp	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT24.1FT01	Nguyễn Ngọc	Huyền	05/04/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.50	Khá
2	LT24.1FT01	Nguyễn Ngọc Uyên	Uyên	12/11/1997	Nữ	Đồng Nai	7.57	Khá
3	LT24.1FT01	Trần Thị Bảo	Trân	14/12/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.99	Khá
4	LT24.1FT01	Võ Thị Mai	Phương	28/01/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.42	Khá
Tổng số: 4 sinh viên								

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021
TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 24.1 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2165/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH :**QUẢN TRỊ KINH DOANH**
CHUYÊN NGÀNH :**QUẢN TRỊ**

STT	Lớp	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT24.1AD01	Vũ Thị Thu Thúy	13/01/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.95	Khá
2	LT24.1AD01	Lê Thị Yến Nhi	29/11/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	8.08	Khá
3	LT24.1AD01	Tổng Thị Tuyết Lâm	16/08/1996	Nữ	Đồng Nai	7.68	Khá
4	LT24.1AD01	Nguyễn Ngọc Ánh Nhi	25/05/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.48	Khá
5	LT24.1AD01	Nguyễn Hoàng Minh Phương	11/08/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.31	Khá
6	LT24.1AD01	Võ Ngọc Thanh Trúc	26/05/1997	Nữ	Tiền Giang	7.57	Khá
7	LT24.1AD01	Nguyễn Thị Loan	18/08/1998	Nữ	Bình Thuận	7.91	Khá
8	LT24.1AD01	Nguyễn Thảo Trang	07/01/1997	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.55	Khá
9	LT24.1AD01	Đoàn Thị Cao Hiếu	16/11/1992	Nữ	Ninh Thuận	8.17	Khá
10	LT24.1AD01	Lê Thị Minh Nguyệt	29/10/1985	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.05	Khá
11	LT24.1AD01	Lão Nhật Quang	06/08/1994	Nam	TP. Hồ Chí Minh	7.30	Khá
Tổng số: 11 sinh viên							

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021
TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 24.2 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2166/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH :KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH :NGOẠI THƯƠNG

STT	Lớp	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT24.2FT01	Lê Hồng Ý Nhi	22/09/1998	Nữ	Khánh Hòa	8.10	Giỏi
2	LT24.2FT01	Nguyễn Quang Hiếu	14/07/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	7.90	Khá
3	LT24.2FT01	Lê Thị Thùy Trâm	07/02/1998	Nữ	Bình Thuận	8.20	Giỏi
4	LT24.2FT01	Trần Thị Ngọc Yến	10/06/1998	Nữ	Quảng Ngãi	8.17	Giỏi
5	LT24.2FT01	Lê Gia Kiên	25/11/1998	Nam	Ninh Thuận	8.28	Giỏi
6	LT24.2FT01	Huỳnh Điệp	01/05/1993	Nam	Bình Định	8.13	Giỏi
7	LT24.2FT02	Nguyễn Thanh Thủy	21/04/1992	Nữ	Thái Bình	8.42	Giỏi
8	LT24.2FT02	Nguyễn Trần Phương Thy	17/05/1998	Nữ	Bình Dương	8.28	Giỏi
9	LT24.2FT02	Thái Thị Ngọc Hân	15/03/1998	Nữ	Khánh Hòa	8.51	Giỏi
10	LT24.2FT02	Trần Thị Thanh	16/11/1998	Nữ	Ninh Thuận	7.93	Khá
11	LT24.2FT02	Trần Thị Thanh Ngân	10/11/1996	Nữ	Phú Yên	8.06	Giỏi
12	LT24.2FT02	Lê Nhật Huy	03/06/1998	Nam	Bình Thuận	7.95	Khá
13	LT24.2FT02	Trần Phương Nhi	06/12/1995	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	8.10	Giỏi
14	LT24.2FT02	Nguyễn Diệp Thúy Hiền	11/10/1997	Nữ	Đồng Nai	8.26	Giỏi
15	LT24.2FT02	Nguyễn Minh Anh Thư	04/03/1995	Nữ	Khánh Hòa	8.71	Giỏi
16	LT24.2FT02	Phạm Nguyễn Mai Thảo	26/11/1998	Nữ	Tiền Giang	8.58	Giỏi
17	LT24.2FT02	Bùi Thị Như Quỳnh	22/06/1992	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	8.59	Giỏi
18	LT24.2FT02	Phạm Ngô Tường An	23/08/1998	Nam	TP. Hồ Chí Minh	7.82	Khá
19	LT24.2FT03	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	26/12/1994	Nữ	Tây Ninh	7.31	Khá
20	LT24.2FT03	Đỗ Thị Trang	08/01/1998	Nữ	Thanh Hóa	8.39	Giỏi
21	LT24.2FT03	Nguyễn Thị Song	02/06/1996	Nữ	Bình Định	8.23	Giỏi
22	LT24.2FT03	Nguyễn Thị Thảo Ngân	22/11/1998	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	8.22	Giỏi
23	LT24.2FT03	Lê Cao Bảo Trân	12/10/1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	8.15	Giỏi
24	LT24.2FT03	Lâm Hoàng Trung	21/05/1998	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	8.02	Giỏi
25	LT24.2FT03	Nguyễn Tống Trí Dũng	03/04/1998	Nam	Đắk Lắk	8.18	Giỏi
26	LT24.2FT03	Phạm Thị Tuyết	20/03/1993	Nữ	Nghệ An	8.43	Giỏi

STT	Lớp	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
27	LT24.2FT03	Đặng Nguyễn Hồng	Uyên	01/05/1998	Nữ	Khánh Hòa	8.20	Giỏi
Tổng số: 27 sinh viên								

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021
TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
LIÊN THÔNG - ĐỢT 2 NĂM 2021 (THÁNG 9/2021)
KHÓA 24.2 - ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Kèm theo quyết định số 2166/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021)

NGÀNH : **TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**
CHUYÊN NGÀNH : **TÀI CHÍNH**

STT	Lớp	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp hạng
1	LT24.2FN01	Trần Thị Thu Tuyên	14/10/1991	Nữ	Bình Dương	8.00	Giỏi
Tổng số: 1 sinh viên							

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Bùi Mộng Ngọc